

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH PHÁI SINH AISUPER

MỤC LỤC

1. GIAO DỊCH	2
1.1. <i>Giao diện màn hình chính.....</i>	<i>2</i>
1.2. <i>Đặt lệnh trên màn hình đặt lệnh</i>	<i>4</i>
1.3. <i>Đặt lệnh điều kiện Stop Order</i>	<i>5</i>
1.4. <i>Đặt lệnh điều kiện Stop loss/ Take profit (SL/TP).....</i>	<i>5</i>
1.5. <i>Đặt lệnh điều kiện Arbitrage.....</i>	<i>6</i>
1.6. <i>Đặt lệnh trên bảng giá giao dịch.....</i>	<i>7</i>
2. TRA CỨU VÀ SỬA/HỦY LỆNH GIAO DỊCH.....	7
2.1. <i>Tra cứu lệnh giao dịch.....</i>	<i>7</i>
2.2. <i>Sửa lệnh giao dịch.....</i>	<i>8</i>
2.3. <i>Hủy lệnh giao dịch.....</i>	<i>8</i>
3. TRA CỨU LỊCH SỬ GIAO DỊCH	9
4. CÀI ĐẶT.....	10

1. GIAO DỊCH

1.1. Giao diện màn hình chính

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, màn hình chính hiển thị như hình bên dưới

➤ **Bảng giá giao dịch:**

- Hiển thị thông tin giao dịch của 4 mã hợp đồng phái sinh bao gồm: 03 giá đặt mua và đặt bán tốt nhất đang có trên thị trường, thông tin giá khớp lệnh, các mức giá trần/sàn/TC...
- Khi trỏ chuột vào tên mã Hợp đồng, hệ thống hiển thị ngày đáo hạn (ngày giao dịch cuối cùng) của mã đó.
- Ngoài ra, hệ thống hỗ trợ hiển thị 10 giá giao dịch tốt nhất đang có trên thị trường (tại phần **10 giá** bên dưới)

➤ **Biểu đồ kỹ thuật:**

- Hỗ trợ Khách hàng xem biểu đồ kỹ thuật với các khung giờ 1 phút, 5 phút, 15 phút, 30 phút, 60 phút và 01 ngày.
- Khách hàng có thể vẽ biểu đồ kỹ thuật với các công cụ hỗ trợ phân tích kỹ thuật.

➤ **Tài sản:** hiển thị thông tin tài sản của Khách hàng với những thông số cơ bản như tổng tài sản, tiền ký quỹ tại VSD, phí giao dịch, lãi lỗ cập nhật theo dữ liệu thị trường.

Tổng lợi nhuận: Tổng lợi nhuận khách hàng đang có. Màu xanh là lãi, màu đỏ là lỗ.

Mã hợp đồng/ Vị thế/ Lãi/lỗ: Hợp đồng khách hàng đang nắm giữ, vị thế mỗi hợp đồng (Nếu đang Net Long (KH giữ vị thế mua), phần net sẽ hiển thị màu xanh. Nếu đang Net Short (KH giữ vị thế bán), phần net sẽ hiển thị màu đỏ) và lãi/lỗ tương ứng với mỗi mã hợp đồng.

Sức mua: Số tiền tối đa khách hàng sử dụng để mua/bán mã hợp đồng. Hệ thống tự động tính khối lượng tối đa có thể mở vị thế bên cạnh.

Lãi/lỗ chưa đóng: lãi lỗ tạm tính của các mã hợp đồng mở chưa đóng vị thế.

Tổng tài sản: Tổng tài sản hiện có của khách hàng, bao gồm cả tiền mặt và tài sản ký quỹ trên VSD

Tiền mặt: Tiền mặt trên tài sản phái sinh tại AIS (để thực hiện thanh toán phí/thuế, lãi/lỗ vị thế và các nghĩa vụ thanh toán khác của KH tại AIS)

TÀI SẢN		10 GIÁ
Tổng lợi nhuận		0
Mã hợp đồng	Vị thế	Lãi/lỗ
VN30F2301	-1	-
Sức mua (31)		467,907,059
Lãi/lỗ chưa đóng		0
Tổng tài sản		2,517,481,597
Tiền mặt		2,018,893,772
Tiền ký quỹ tại VSD		499,000,000
Ký quỹ ban đầu		12,350,000
Phí giao dịch + thuế		9,175
Tỷ lệ sử dụng TSKQ		2.48 %
Phí trả VSD		403,000

Tiền ký quỹ tại VSD: Tiền ký quỹ trên VSD (để thực hiện mua/bán)

Ký quỹ ban đầu: Số tiền ký quỹ theo tỷ lệ của VSD = Số HĐ * Thị giá * Tỷ lệ IM * Hệ số nhân hợp đồng.

Phí giao dịch+thuế: tổng thuế phí trong ngày của khách hàng

Tỷ lệ sử dụng TSKQ: Tỷ lệ tài khoản của khách hàng tại VSD

Phí trả VSD: Tổng phí quản lý vị thế qua đêm và phí quản lý tài sản ký quỹ tại VSD tính đến ngày liền trước trong tháng.

Lưu ý:

- Để đóng nhanh vị thế đang mở, khách hàng click vào vị thế net của từng hợp đồng. Hệ thống sẽ tự động điền thông tin lệnh vào màn hình đặt lệnh (ấn nút Short/Long tương ứng với lệnh đóng) khách hàng thực hiện sửa lệnh và đặt.



➤ **Đặt lệnh và cài đặt:** Khách hàng có thể đặt lệnh qua các cách thức dưới đây.

- Đặt lệnh tại màn hình đặt lệnh
- Đặt lệnh qua bảng giá trực tuyến
- Đặt lệnh nhanh tại chức năng **DANH MỤC**
- Đặt lệnh tại chức năng **DANH MỤC TÀI SẢN**

The screenshot displays the AISuper trading platform interface. At the top, there are navigation tabs: GIAO DỊCH PHẢI SĨNH, CHUYỂN TIẾN, SAO KẾ TIẾN, DANH MỤC TÀI SẢN, and Xin chào: CNTN PHS03 (000022). The main area shows market data for VN30F2101, VN30F2102, VN30F2103, and VN30F2106, including columns for T.C, Trán, Sản, and various price levels (Giá 3, KL.3, Giá 2, KL.2, Giá 1, KL.1). A right-hand panel shows order entry details for VN30F2301, including account number (0000228), contract type (SHORT), and various fees. A bottom status bar shows 'Status: % Connected 3ms' and '10:52:13 (UTC+7) % log từ đồng'.

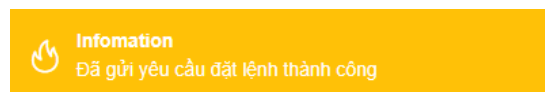
1.2. Đặt lệnh trên màn hình đặt lệnh

Bước 1: Nhập thông tin lệnh vào màn hình đặt lệnh

- **Mã chứng khoán:** Mã hợp đồng giao dịch phái sinh
- **Giá đặt:** Nhập giá muốn mua/bán hoặc click vào nút  để chuyển sang trạng thái  giá đặt tự nhảy theo giá thị trường khớp gần nhất. Nút +/- cho phép tăng/giảm 0.1 đơn vị giá. Chọn loại lệnh thị trường tương ứng nếu KH muốn đặt lệnh thị trường.
- **Số hợp đồng:** số lượng hợp đồng muốn **MUA/BÁN**. Nút +/- cho phép tăng/giảm 1 đơn vị bước nhảy hiển thị phía trên.

Bước 2: Nhấn chọn **SHORT** để **BÁN**, nhấn **LONG** để thực hiện **MUA**, hệ thống hiển thị màn hình **Xác nhận lệnh đặt**.

Bước 3: Nhập mã PIN và nhấn **XÁC NHẬN**, màn hình gửi thông báo xác nhận lệnh đặt thành công.

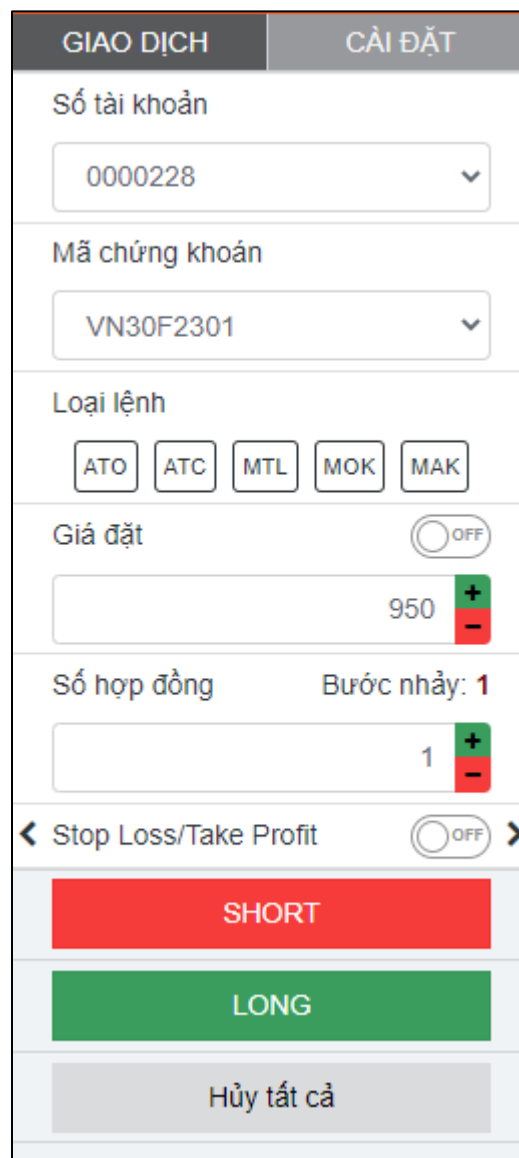


Để hủy lệnh, Khách hàng nhấn nút **HỦY**.

Lưu ý:

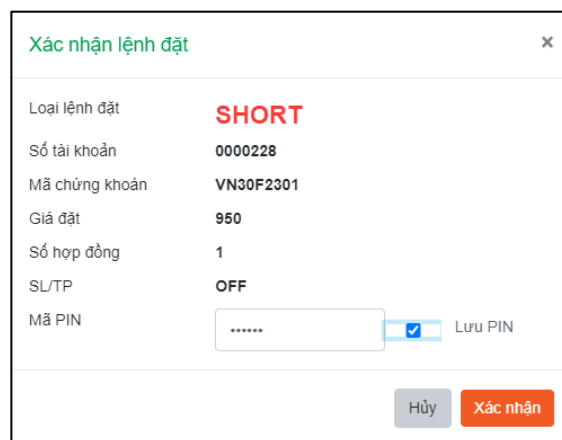
Khách hàng chỉ có thể đặt lệnh mua theo số tiền khách hàng thực hiện ký quỹ trên VSD

Khách hàng có thể tích vào mục **LƯU PIN** để bỏ qua bước nhập mã PIN trong các giao dịch đặt lệnh sau ở phiên đăng nhập đó.



The screenshot shows the 'GIAO DỊCH' (TRADE) screen with a 'CÀI ĐẶT' (SETTINGS) tab. It contains the following fields and controls:



- Số tài khoản:** 0000228
- Mã chứng khoán:** VN30F2301
- Loại lệnh:** ATO, ATC, MTL, MOK, MAK
- Giá đặt:** 950, with a toggle switch set to OFF.
- Số hợp đồng:** 1, with a 'Bước nhảy: 1' (Step size: 1) label and +/- controls.
- Stop Loss/Take Profit:** OFF
- Buttons:** SHORT (red), LONG (green), and Hủy tất cả (Cancel all).





The screenshot shows the 'Xác nhận lệnh đặt' (Confirm order) dialog box with the following details:

- Loại lệnh đặt:** SHORT
- Số tài khoản:** 0000228
- Mã chứng khoán:** VN30F2301
- Giá đặt:** 950
- Số hợp đồng:** 1
- SL/TP:** OFF
- Mã PIN:** [masked], with a checked 'Lưu PIN' (Save PIN) option.
- Buttons:** Hủy (Cancel) and Xác nhận (Confirm).



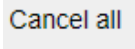
1.3. Đặt lệnh điều kiện Stop Order




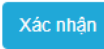
Bước 1: Khách hàng sử dụng nút  hoặc  để trượt chọn loại lệnh điều kiện (lệnh Stop Order) trên màn hình đặt lệnh




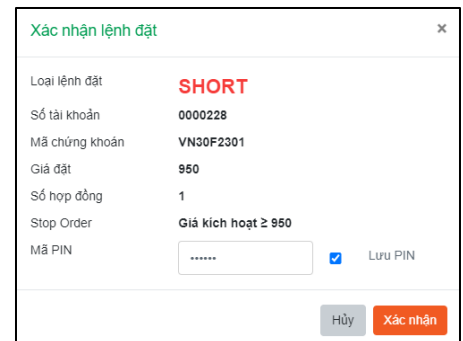
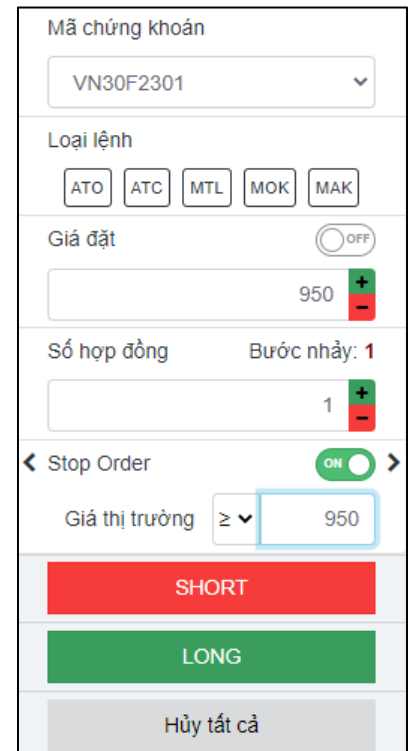
Bước 2: Khách hàng click vào  để chuyển sang trạng thái  để đặt lệnh ST.

Bước 3: Khách hàng nhập thông tin đặt lệnh vào form đặt lệnh bao gồm **mã chứng khoán, giá đặt, số hợp đồng (khối lượng lệnh đặt), giá kích hoạt**.



Click vào  để **MUA** hoặc  để **BÁN** hoặc  để hủy tất cả các lệnh.

Bước 4: Sau khi click  /  hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình “**Xác nhận lệnh đặt**”. Quý khách hàng nhập mã PIN vào ô  và nhấn nút  để hoàn tất đặt lệnh.



Nhấn  để hủy thao tác đặt lệnh.





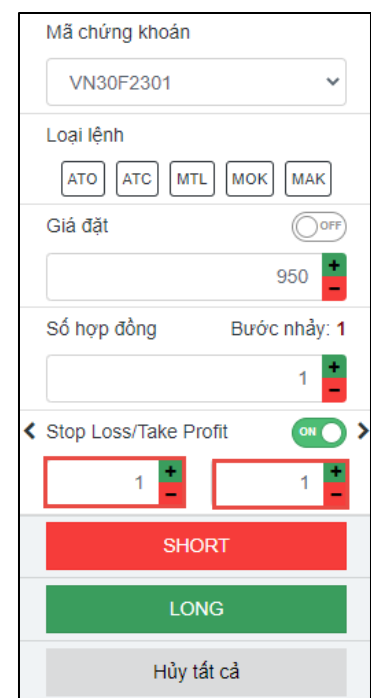
1.4. Đặt lệnh điều kiện Stop loss/ Take profit (SL/TP)

Bước 1: Khách hàng nhấn nút  hoặc  để chọn lệnh

Stop Loss /Take Profit 

Bước 2: Nhấn nút  để chuyển sang trạng thái  để đặt lệnh Stop Loss/Take Profit.

Bước 3: Khách hàng nhập thông tin vào form đặt lệnh bao gồm: **mã chứng khoán, giá đặt, số hợp đồng, khoảng cắt lỗ, khoảng chốt lời** và click  hoặc 



Bước 4: Sau khi click **LONG/SHORT** màn hình xác nhận lệnh hiển thị như bên.

Nhập mã PIN vào ô và nhấn để hoàn thành đặt lệnh. Hệ thống sẽ hiển thị dòng thông báo “**Đặt lệnh thành công**”

Nhấn để hủy thao tác đặt lệnh

Loại lệnh đặt	SHORT
Số tài khoản	0000228
Mã chứng khoán	VN30F2301
Giá đặt	950
Số hợp đồng	1
SL/TP	Stop Loss: 1 Take Profit: 1
Mã PIN	<input type="text" value="....."/> <input checked="" type="checkbox"/> Lưu PIN

1.5. Đặt lệnh điều kiện Arbitrage

Bước 1: Click vào mũi tên hoặc để chọn lệnh Arbitrage

OFF

Bước 2: Nhấn nút OFF để

chuyển sang trạng thái ON kích hoạt lệnh Arbitrage.

Bước 3: Nhập thông tin lệnh vào form đặt lệnh và click vào **LONG/SHORT** để đặt lệnh.

Thông tin cần nhập bao gồm: **Mã hợp đồng gốc, giá đặt, số hợp đồng, mã hợp đồng đối ứng.**

Để chọn hợp đồng đối ứng, khách hàng nhấn vào để lựa chọn các mã hợp đồng.

Bước 4: Sau khi đặt lệnh, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác nhận lệnh như hình bên.

Khách hàng nhập mã PIN vào ô

Nhấn để hoàn tất đặt lệnh. Màn hình sẽ hiển thị thông báo **Đặt lệnh thành công**.

Nhấn để hủy thao tác đặt lệnh.

Mã chứng khoán: VN30F2301

Loại lệnh: ATO, ATC, MTL, MOK, MAK

Giá đặt: 950

Số hợp đồng: 1, Bước nhảy: 1

Arbitrage: ON

Mã chứng khoán: VN30F2302

SHORT

LONG

Hủy tất cả

Loại lệnh đặt	SHORT
Số tài khoản	0000228
Mã chứng khoán	VN30F2301
Giá đặt	950
Số hợp đồng	1
Arbitrage	VN30F2302
Mã PIN	<input type="text" value="....."/> <input checked="" type="checkbox"/> Lưu PIN

1.6. Đặt lệnh trên bảng giá giao dịch

Bước 1: Click đúp vào mức giá Khách hàng muốn đặt trên Bảng giá phái sinh, hệ thống hiển thị thông tin trên về **mã hợp đồng, giá đặt** bên màn hình đặt lệnh. Thông tin Mã Chứng khoán, giá đặt sẽ tự động được link vào màn hình đặt lệnh.

Bước 2: Nhập số lượng hợp đồng vào màn hình đặt lệnh. Nhấn chọn **SHORT** để **BÁN**, nhấn **LONG** để thực hiện **MUA**, hệ thống hiển thị màn hình **xác nhận lệnh đặt**.

Bước 3: Nhập mã PIN và nhấn **XÁC NHẬN**, màn hình gửi thông báo xác nhận lệnh đặt thành công



Khớp lệnh					
Giá 1	Click đúp để đặt lệnh ở giá này	+/-	#Cơ sở		
968.3	10	968.5	6	-1.70	3.67
966.6	2	966.8	1	-2.20	1.97
964.0	1	967.4	1	8.40	2.57
960.6	1	964.0	3	-3.90	-0.83

Xác nhận lệnh đặt

Loại lệnh đặt: **SHORT**

Số tài khoản: 0000228

Mã chứng khoán: VN30F2301

Giá đặt: 950

Số hợp đồng: 1

SL/TP: OFF

Mã PIN: Lưu PIN

Để hủy lệnh nhấn **HỦY**

2. TRA CỨU VÀ SỬA/HỦY LỆNH GIAO DỊCH

2.1. Tra cứu lệnh giao dịch

Để kiểm tra các lệnh đã đặt trong ngày và trạng thái của từng lệnh, Khách hàng hàng nhấn chọn **DANH SÁCH LỆNH**, màn hình hiển thị danh sách lệnh như sau:

Số hiệu lệnh	Thời gian	Tài khoản	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	KL khớp	Giá đặt	Thời gian hủy	Trạng thái	Loại lệnh	Sửa/Hủy lệnh
3	10:58:03	0000228	SHORT	VN30F2301	1	-	950.0	-	Chờ khớp	Lệnh thường	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	10:09:53	0000228	SHORT	VN30F2301	1	-	950.0	-	Chờ khớp	Lệnh thường	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

- Với các lệnh đã khớp, để kiểm tra Thông tin về lệnh khớp: giá khớp, thời gian khớp..., khách hàng click vào KL khớp của lệnh cần xem.
- Click vào mục **CHỜ KHỚP** để lọc các lệnh chưa được khớp trong ngày.
- Click vào **ĐÃ KHỚP** để lọc các lệnh đã khớp trong ngày.

Trường hợp Khách hàng sử dụng lệnh điều kiện và có nhu cầu tra cứu lệnh điều kiện đã đặt, Khách hàng nhấn chọn **DANH SÁCH LỆNH ĐIỀU KIỆN**, màn hình hiển thị danh sách lệnh điều kiện như sau:

Số hiệu lệnh	Thời gian	Tài khoản	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Điều kiện kích hoạt	Thời gian kích hoạt	Thời gian hủy	Trạng thái	Kênh đặt	Hủy lệnh
1	11.41.20	0000228	SHORT	VN30F2301	3	960.0	Giá khớp>=958	-	-	Chưa kích hoạt	Web Trade	

- Với các lệnh điều kiện Khách hàng muốn kích hoạt ngay, vui lòng chọn lệnh điều kiện muốn kích hoạt và bấm nút **KÍCH HOẠT**
- Các lệnh đã kích hoạt sẽ chuyển thành lệnh thường, hiển thị trong **DANH SÁCH LỆNH**

2.2. Sửa lệnh giao dịch

Bước 1: Khách hàng nhấn vào biểu tượng của lệnh muốn sửa, hệ thống hiển thị màn hình **Xác nhận sửa lệnh**.

Bước 2: Khách hàng thực hiện sửa giá hoặc khối lượng vào ô thông tin cần thay đổi và thực hiện xác nhận mã pin.

Bước 3: Khách hàng nhấn **XÁC NHẬN** để thay đổi hoặc nhấn **HỦY** để hủy yêu cầu.

Xác nhận sửa lệnh

Loại lệnh đặt: **SHORT**

Số tài khoản: 0000228

Mã chứng khoán: VN30F2301

Giá đặt:

Khối lượng:

Mã PIN: Lưu PIN

2.3. Hủy lệnh giao dịch

Bước 1: Khách hàng nhấn vào biểu tượng của lệnh muốn hủy, hệ thống hiển thị màn hình **Xác nhận hủy lệnh**.

Bước 2: Khách hàng kiểm tra thông tin lệnh và thực hiện xác nhận mã pin.

Bước 3: Khách hàng nhấn **XÁC NHẬN** để thay đổi hoặc nhấn **HỦY** để hủy yêu cầu.

Xác nhận hủy lệnh

Loại lệnh đặt: **SHORT**

Số tài khoản: 0000228

Mã chứng khoán: VN30F2301


Mã PIN: Lưu PIN

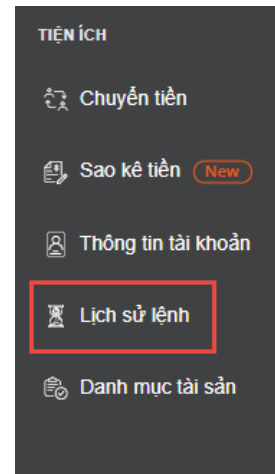
3. TRA CỨU LỊCH SỬ GIAO DỊCH

Để tra cứu lịch sử giao dịch đã thực hiện,

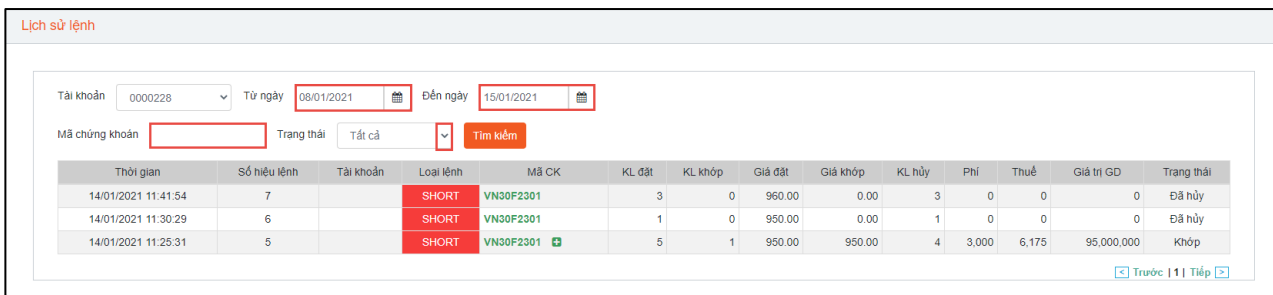
Khách hàng làm theo hướng dẫn như sau:

Bước 1: Trên màn hình giao dịch chính,

nhấn thanh menu  và chọn mục **LỊCH SỬ LỆNH**



Bước 2: Nhập mã chứng khoán và trạng thái lệnh cần tra cứu. Lưu ý nhập thời gian từ ngày đến ngày để xem dữ liệu trong quá khứ (Dữ liệu chỉ hiển thị 90 ngày gần nhất)



Lịch sử lệnh


Tài khoản: 0000228 Từ ngày: 08/01/2021 Đến ngày: 15/01/2021

Mã chứng khoán: [] Trạng thái: Tất cả Tìm kiếm

Thời gian	Số hiệu lệnh	Tài khoản	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	KL khớp	Giá đặt	Giá khớp	KL hủy	Phí	Thuế	Giá trị GD	Trạng thái
14/01/2021 11:41:54	7		SHORT	VN30F2301	3	0	960.00	0.00	3	0	0	0	Đã hủy
14/01/2021 11:30:29	6		SHORT	VN30F2301	1	0	950.00	0.00	1	0	0	0	Đã hủy
14/01/2021 11:25:31	5		SHORT	VN30F2301	5	1	950.00	950.00	4	3.000	6.175	95.000.000	Khớp

[Trước](#) | 1 | [Tiếp](#)



Bước 3: Nhấn Tìm kiếm, hệ thống hiển thị lịch sử giao dịch như thông số tra cứu


Để xem Thông tin về lệnh khớp: giá khớp, thời gian khớp..., khách hàng click vào . Hệ thống hiển thị thông tin lệnh khớp như bên cạnh.


STT	KL khớp	Giá khớp	Thời gian
1	4	900	12/11/2020 14:25:47
2	1	901	12/11/2020 14:26:04
3	3	901	12/11/2020 14:28:44
4	1	879	12/11/2020 14:45:00


4. CÀI ĐẶT

Để cài đặt một số tiện ích cho quá trình giao dịch thuận tiện, Khách hàng chọn **CÀI ĐẶT**, hệ thống cho phép tùy chỉnh các thông số sau:

Lưu PIN: bật nút  để hiển thị nút **LƯU PIN** tại màn hình đặt lệnh, bật nút  để tắt nút **LƯU PIN** khi giao dịch.


Xác nhận lệnh: chế độ  để hệ thống gửi màn hình thông báo xác nhận đặt lệnh trước khi lệnh được gửi vào hệ thống.



Trường hợp Khách hàng cài đặt Xác nhận lệnh  và Khách hàng đã thực hiện lưu PIN, lệnh của Khách hàng sẽ được gửi vào hệ thống ngay khi Khách hàng hàng tích **LONG/SHORT** tại màn hình đặt lệnh mà không qua bước xác nhận lệnh.


Thông báo đặt lệnh: bật chế độ  để hệ thống gửi thông báo đặt lệnh thành công/không thành công.



Thông báo khớp lệnh: bật  để nhận thông báo lệnh đã được khớp.

Thông báo hủy lệnh: bật  để nhận thông báo hủy lệnh thành công

Lệnh điều kiện mặc định: nhấn  để lựa chọn loại lệnh điều kiện Khách hàng sử dụng nhiều nhất, loại lệnh điều kiện này sẽ hiển thị trên màn hình đặt lệnh để Khách hàng thuận tiện khi giao dịch.

Bước nhảy: số lượng hợp đồng tăng/giảm khi click vào  / 

ở phần số hợp đồng trong màn hình đặt lệnh 

Clear KL sau khi gửi: bật chế độ  trường Số hợp đồng sẽ hiển thị về 0 sau khi Khách hàng đặt lệnh. Bật chế độ  để lưu lại khối lượng vị thế của lệnh đặt trước đó.

GIAO DỊCH	CÀI ĐẶT
Lưu PIN:	<input checked="" type="checkbox"/>
Xác nhận lệnh:	<input checked="" type="checkbox"/>
Thông báo đặt lệnh:	<input checked="" type="checkbox"/>
Thông báo khớp lệnh:	<input checked="" type="checkbox"/>
Thông báo hủy lệnh:	<input checked="" type="checkbox"/>
Lệnh điều kiện mặc định:	<input type="text" value="Stop Loss/Take Profit"/>
Bước nhảy:	<input type="text" value="1"/>
Clear KL sau khi gửi:	<input type="checkbox"/>
Hotkey	<input type="checkbox"/>
<input type="button" value="Save"/>	

